

Xương Hư Không

Thơ Thiền sư Sùng Sơn
Người dịch Thích Giác Nguyên



Xương hư không
Bone of space

虛空骨

Các tác phẩm của Thiền sư Sùng Sơn

The Whole World is a single Flower - Thế Giới Nhất Hoa – 365 công án cho cuộc sống hàng ngày, (Tuttle, 1992) Thích Giác Nguyên dịch và ấn hành năm 2000

Dropping ashes on the Buddha – Rơi Tro Trên Thân Phật (Grove, 1976) Thích Giác Nguyên dịch và ấn hành năm 2001.

Bone of space – Xương Hư Không
Thơ Thiền. (Primary Point, 1992) Thích Giác Nguyên dịch 2011

Only Don't Know – Chỉ Không Biết
Những bức thơ giáo hóa được chọn lựa của Thiền sư Sùng Sơn (Shambhala, 1999) Thích Giác Nguyên dịch 2011

Ten Gates – Mười Cổng. Các công án giáo hóa của Thiền sư Sùng Sơn. (Primary Point, 1987) Thích Giác Nguyên dịch 2012

The Compass of Zen – Thiền Tông Chỉ Nam
(Shambhala, 1992) Thích Giác Nguyên dịch 2013

XƯƠNG HƯ KHÔNG

thơ thiền

Nghĩa nông cạn của Xương Hư Không là sự hiểu biết về Sắc tức là Không, Không tức là Sắc.

Nghĩa Trung đạo là tiếng hét KATZ! – Đó có phải là Xương Hư Không chăng?

Nghĩa sâu thẳm đạt tới Xương Hư Không là các pháp vốn toàn vẹn. Liễu xanh, hoa đỏ.

- Thiền sư Sùng Sơn

Mục lục

Lời Bạt.....	5
Lời giới thiệu	7
Chú thích về các bài thơ	11
Như Hư Không	12
I. Xứ tự do	29
II. Tóc của răng rồng.....	45
III. Ông đã tỏ ngộ	79
IV. Thế giới Hòa bình.....	111
V. Bài tập.....	135
VI. Chú giải	140

Lời Bạt

Ngài Sùng Sơn là vị Thiền sư Hàn quốc đầu tiên sống và hoằng pháp ở phương Tây. Sau khi tan các ảo mộng theo đuổi về những luận thuyết và chính trị, được xem như phương pháp giúp tìm hiểu trải nghiệm cuộc sống, Ngài quay về Phật giáo. Được Thiền tổ nổi tiếng Cổ Phong truyền thừa khi ngài 22 tuổi, và trở thành Thiền sư trẻ tuổi nhất ở Hàn quốc. Sau ba năm im lặng, ngài đã làm việc cực lực để tái sinh nền Phật giáo Hàn quốc và trở thành trụ trì của năm ngôi chùa ở Seoul. Ngài đã hoằng pháp tại Nhật vào thập niên 1960, thành lập các chùa ở Tokyo và Hong Kong; năm 1972, ngài đến Hoa kỳ và thành lập cộng đồng sinh viên sau này trở thành Trường Thiền Quan Âm Quốc Tế, ngày nay có hơn một trăm trung tâm, gồm những nhóm tu ở Bắc và Nam Mỹ. Châu Âu, châu Phi, châu Á và châu Úc. Ngài là tác giả của năm quyển sách Thiền.

Xương Hư Không là loại thơ Thiền truyền thống xuất sắc bắt đầu ở Trung hoa vào đời Đường, và ngày nay – bằng chứng về những tán thơ Tự do này – sống động chưa bao giờ thấy. Nó lột tả sự hiểu biết sâu sắc trong văn xuôi, những bài thơ này làm người đọc giật mình bởi tính năng rõ ràng, mới mẽ, và trực giác nhạy bén của chúng. Tập thơ này nên được đẩy mạnh tức thời vào gương mặt Thiền ở Hoa kỳ và xa hơn nữa.

Lucien Stryk

Tác giả, Encounter with Zen

Lời giới thiệu

“Xương Hư Không” là tập thơ Thiền do Thiền sư Sùng Sơn sáng tác. Thiền sư là một bậc thầy, và một trong những cách dạy của Sư là thơ.

Cấu trúc của thơ thật trang trọng, phản ánh cách dạy hoàn hảo. Hình thức tập thơ gồm bốn phần, dẫn dắt người đọc qua từng giai đoạn lãnh hội khác nhau. Nó được bắt đầu bằng sự nhận thức vạn pháp là Một và Một này không có Tự tánh.

*Tốt và xấu là những vị thầy lỗi lạc,
Tốt và xấu là năng lực quý thần.
Bản lai không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức.*

Nhưng đây chỉ là sự hiểu biết khái niệm. Bạn có thể vượt qua hạn chế của ngôn ngữ và trả lời câu hỏi chính xác, hoặc phải đương đầu với một nghịch lý hoàn toàn mà không cần lưỡng lự được chăng?

*Chấp giữ, không thể đạt.
Buông xuống, cũng không đạt.*

Ngoài sự thanh tịnh tuyệt đối dẫn đến giải thoát, năng lực vĩ đại, Tâm không chướng ngại này có thể nhận thức cảnh giới kỳ diệu và hoàn toàn tự do tự tại, nơi gái đá khóc và gà gổ gáy.

Bạn muốn đạt Nó không?

Hãy cưỡi xương hư không vào mắt kim cương.

Nhưng cuối cùng chúng ta lại quay về thế giới hàng ngày như chúng ta từng chứng kiến. Đây là tách trà hay không phải tách trà? Không bị đánh lừa bởi một danh xưng, nhãn hiệu, bạn cứ cầm tách trà lên uống.

Cẩn thận! Cẩn thận! Bên ngoài cửa,

Chó con đang rên.

Đừng nhân danh lòng tử tế mà giết nó.

Đôi lúc thơ giữ tính chất nguyên vẹn một trong những bối cảnh như vậy, nhưng sự thay đổi thông thường là một tiền lệ, và sự kết thúc cuối cùng luôn luôn là trạng thái của tâm thường nhật.

Thiền sư Sùng Sơn sinh ra ở Hàn Quốc năm 1927 (Đinh Mão). Sư tử ngộ năm 22 tuổi và nhận được sự truyền pháp nơi Thiền sư Cổ Phong thầy mình, trở

thành Sư tổ đời thứ 78 của dòng thiền chính thống từ Đức Phật Thích Ca. Sau đó, Sư đã tu trì nhiều nơi tại các chùa ở Hàn quốc, nắm giữ những chức vụ quan trọng trong dòng tu Tào Khê, lãnh đạo trường phái Phật giáo ở Hàn quốc, Sư cũng thành lập các chùa ở Nhật và Hồng kong.

Năm 1972, Sư đến Hoa kỳ và định cư tại thành phố Providence, tiểu bang Rhode Island. Lúc bấy giờ, một nhóm sinh viên đang theo học ở trường Đại học Brown gần đó, đã trở thành các môn sinh phương Tây đầu tiên của Sư. Việc tu tập của họ đã phát triển thành Trung tâm Thiền Providence. Ngày nay là Thiền viện đầu não với trên một trăm chi nhánh Thiền ở Bắc và Nam Mỹ, cũng như châu Âu, châu Phi, châu Á, và Úc.

Thiền sư Sùng Sơn học tiếng Anh sau khi Sư đến Hoa kỳ. Hầu hết các bài thơ trong đây được Sư viết và nói bằng tiếng Anh một cách tự nhiên thanh thoát. Nhưng thường có sự trợ giúp về biên tập và ngữ pháp của các sinh viên Hoa kỳ, những người được Sư đọc cho chép lại. Có lần khi được hỏi về cách làm thơ, Thiền sư Sùng Sơn đáp: “Khi hoàn cảnh xuất hiện thì tôi làm thơ. và điều này đúng với tất cả thơ, thơ Thiền cũng không có gì đặc biệt.”

Vậy thơ Thiền có khác chỗ nào? Nếu bạn nói thơ Thiền khác, tôi sẽ cho bạn ăn gậy. Nếu bạn nói thơ Thiền không khác, tôi cũng sẽ cho bạn ăn gậy.

Tại sao?

Uống trà đi !

Đây là thơ Thiền.

LOUISE SICHEL
STANLEY LOMBARDO

Chú thích về các bài thơ

Một phần quan trọng trong việc giáo hóa của Thiền sư Sùng Sơn là mở rộng việc thư từ qua lại mà ngài đã thực hiện với hàng trăm môn sinh trong suốt những thập niên đầu ngài đến phương Tây. Các bài thơ này là nguồn thơ quý báu nhất trong Phần I và Phần II của quyển sách này.

Phần II được viết trong chuyến đi giáo hóa Châu Âu năm 1978 và Châu Á năm 1980.

Phần III gồm những bài tưởng niệm các ngày lễ Phật giáo truyền thống, các ngày lễ của Hoa Kỳ, và các bài tán dương những vị Thiền sư Hàn Quốc viên tịch.

Phần IV là những bài thơ đáp lại thơ của các môn sinh cũng được in chung ở đây.

Phần V gồm những bài thơ gốc được viết và xuất bản năm 1980 như một cuốn sách nhỏ có tựa đề *Thế Giới Hòa Bình*.

Phần VI gồm hai bài thơ “Bài Tập Công Án” mà Thiền sư Sùng Sơn đã giao cho các môn sinh thực hiện đáp án, nhân hai lần ngài đi châu Âu và châu Á .

I. NHƯ HƯ KHÔNG

如虛空



1

Lá thu rơi, gió lạnh.
Điều này thật đúng chẳng ?

Kính không làm bằng giấy.
Vô tự là chơn Kinh.

Tùng trang luôn chiếu sáng,
Bừng lên trong bóng đêm.

Tất cả đều rõ ràng.
Núi là núi, sông là sông.

Đỏ hiện đỏ,
Trắng hiện trắng.

Tốt - xấu là bậc thầy lổi lạc,
Tốt - xấu là sức mạnh quý thần.

Bản lai không có thọ, tướng, hành, thức.

Chấp giữ không thể đạt,
Buông xuống cũng không đạt.

Bạn muốn đạt Nó chẳng?
Hãy cư xử xương hư không vào mắt kim cương.

Cẩn thận ! Cẩn thận !
Ngoài cửa, chó con đang rên.
Đừng nhân danh lòng tử tế mà giết nó.

3

Người tuyết Bồ Đề Đạt Ma.
Chảy mồ hôi và dần dần bé nhỏ.
Tiếng đập trái tim ngài.
Làm vỡ nát cả thiên đường và địa ngục.
Lông mày ngài dựng đứng ,
Đôi mắt xanh, mũi đỏ.
Đứa bé khóc “Bồ Đề Đạt Ma đang hấp hối”.

4

Vàng dương chiếu sáng, nhưng không bóng.
Gái đá tìm con khắp mọi nơi.
Chó gõ sủa vang: Wou, wou, wou !
Núi xanh khoác vào chòm mây trắng.

5

Cambridge đêm nay trời phủ tuyết.
Trắng cây, trắng nhà, trắng đường đi.

Nhưng sao không có sừng thỏ trắng?

Sáng sớm, xe chạy qua trường Thiên.
Hai lần bánh in dài xuống phố.

6

Ngồi im trên núi.
Đêm sâu lắng yên,
Hoàn toàn tĩnh mịch.
Trăng soi khắp miền.

Gió từ phương Tây
Sao không rung động
Khu rừng lung lay?

Tiếng chim kêu vang,
Bay ngang trời lạnh.
Âm thanh xa dần.

7

Một người ôm hạnh nguyện,
Nhập thất suốt trăm ngày.
Tạo thánh thần, ma quỷ.
Chư Phật và muôn linh.
Một trăm ngày trôi qua.
Thời gian như hơi thở.

Người ấy quét hết bụi .
Và thổi sạch không khí.
Khắp mặt đất, bầu trời .
Nắm trong tay Đạo lớn.
Sống cuộc đời tự do.
Với đôi chân tiến thẳng.
Xuân về, nở muôn hoa.

8

Hai con trâu đất.
Cùng nhau đấu vật.
Kéo lôi giẫm đạp.
Chạy vào biển cả.

Ai thắng, ai mất?
Không nghe tin tức.
Những chú hải âu.
Vỗ cánh tung trời.
Biển cả xanh ngắt.

9

Nhất tâm quán thời gian vô tận,
Một là tất cả. Tất cả là một.
Vực thẳm buông tay.
Là hành động của con người vĩ đại.
Đông lên phương Bắc,
Xuân về phương Nam.

10

Gã trần truồng chạy rong xuống phố.
Miệng này nói, “Điên khùng”.
Mồm kia thốt, “ Ngu ngốc” .
“Người điên, ta tỉnh.”

Cây đâm thủng mặt trời.
Bé đá nuốt mặt trăng.
Ai sửa lại đôi vầng nhật nguyệt ?
Chim non kêu chíp chip.
Vì miệng mẹ mớm mồi.

11

Gươm đao bảo vệ sống còn.
Gươm đao gây ra chết chóc.
Khi tia chớp loé lên,
Tại đây trở thành sáng suốt.
Chó đuổi theo khúc xương.
Sư tử nhảy tới vồ.

12

Mèo rình lỗ chuột.
Bé khóc đòi mẹ.

Xưa nay không một vật.

Tại sao gió rung cây?
Mặt trời lặn núi Tây.

13

Nhìn qua núi Nam,
Vỗ tay,
Những đám mây chuyển thành.
Chó, cọp, người, Phật, rồi phân tán.

Sự buồn phiền tiêu tan.
Theo gió cuốn qua rặng núi, còn lại.
Trời xanh, cây xanh.

14

Núi xanh, rừng xanh.
Là mặt thật rõ ràng của bậc thầy lỗi lạc.
Bạn có hiểu mặt thật này không?
Một phần tư là 25 xu.

15

Núi chìm xuống biển.
Từ biển đất hiện.
Biển chứa tất cả.
Tất cả nung đất.

Đất sinh vạn vật,
Không có trọng lượng,
Phương hướng, thời gian.
Tùy thuộc vào Không.

Không là tất cả,
Tất cả là không.
Ai tạo ra Không?

Bạn, tôi, suy nghĩ .
Hãy gác chuyện này.
Kế đến là gì?

Hạt giỡn cùng cây.
Trời vui với sao.

16

Khách - chủ đổi trao mộng đêm qua.
Ai kể cho biết họ đang mộng?

Khởi thủy không gì, chỉ vắng lặng.
Tại sao gió thổi làm hoa rơi ?

Chó đuổi ráo riết theo khúc xương.
Ngõng sợ chạy kêu la Oác! Oác !

17

Dây câu vạ^on thươ^oc,
Buông thả^ong xuống nướ^oc.

Một cơn sóng lượn,
Vạ^on sóng lă^on tăn.

Nướ^oc sâu lạnh ngắt,
Cá chẳ^ong cắ^on cầ^ou.
Đêm nay,

Thuyền rồ^ong quay về.
Đầy ấ^op ánh trắ^ong.

Niết bàn trải lấm khổ lao.
Trần gian cũng lấm dạt dào niềm vui.

Mặc áo rách bạn tự nhận là Phật.
Khoác áo lụa chính bạn là gì?

Người gõ mang giày đi đêm hôm.
Gái đá đội nón về sáng sớm.

Thoạt đầu bạn có thể nhận ra,
Khi nhiều lần vớt trăng trên hồ nhỏ .

Xuân đến muôn hoa nở,
Hạ về gió nhẹ lay.
Thu sang lá úa rụng.
Đông tới, tuyết rơi đầy.

Đời đang vút bỏ tôi?
Hay tôi thoát ly đời ?
Nằm khoanh trong pháp đường.
Tôi chẳng màng gì hết.

Mây trắng bay trên trời.
Nước trong chảy xuống núi.
Gió thổi qua mái chùa.
Hiển mình cho tất cả.

Nặng làm hơn siêng nói.

Ai bảo: “Hãy quay về thật tánh.”

Làm cách nào?

Nằm xuống, lưng thẳng, mặt nhìn trời xanh.

Giơ hai tay lên cao.

Thở thật sâu.

A há ! Đó là thật tánh của tôi?

Không! Không! Không!

Chầm chậm.

Buông tay,

Xoa chân,

Thở ra thật mạnh.

O ho! Sạch! Sạch!

Núi xanh vốn chẳng động.

Nước chảy vào đại dương.

II. XỨ TỰ DO

自由村



眼
神
有
塵
土
地
心
頭
空
一
身
意
畫
於
林
丹

AMSTERDAM

Đất nước tự do – kênh đào, nhiều quạt gió,
Thấy tự do, nghe tự do,
Tiếp xúc tự do, tất cả đều tự do.

Đồng tiền đang trôi lăn, trôi lăn –
Có thể mua mọi thứ.

Sư tử đá, cáo gỗ, rắn sắt, chó bằng.
Ung dung tự tại.
Cùng nhau hát,
Bài ca tự do.
Vượt thoát.

Roar, roam! Yip, yip! Hiss, hiss! Woof, woof!
Quạt gió không chuyển động.
Tham quan bằng thuyền,
Qua những tòa nhà đang nhảy múa.

LUÂN ĐÔN

“Mặt trời không bao giờ mọc,
trên Vương quốc Anh.”
Ngày xưa, gọi tên “Thực dân Vĩ đại”.
Tượng nhơn sư, Đức Mẹ, Phật,
cột chạm hình vật tổ, mọi thứ.
Khóc, la, “Muốn quay về nhà!”

Nhân quả – rất rõ ràng.
Không tay, không chân.
Không mắt, không tai, không đầu!
Chỉ nhịp đập trái tim.
Thùm thụp, thùm thụp, thùm thụp!

Thưa Quý ông, quý ông, quý ông.
Nón nhãn, túi thủng,
Đôi giày mòn, chiếc cà vạt màu tươi đã cũ.
Sư tử đá và rồng sắt đấu nhau trên không.
Chiếc xe buýt đỏ chạy qua cầu Luân Đôn.
Thuyền đi vào sông Thames.

LA MÃ

Đây là thành La Mã –
Thượng đế và con người hầu như giao cảm.
Đừng tạo Thượng đế.
Đừng tạo người.
Tất cả trở thành Một.
Một đến từ đâu?
KAZT!
Trời xanh.

Cuộc đời là một Hý trường ,
Diệt – sinh, sinh – diệt, vui – buồn, có – không.

Xưa nay các pháp vốn đồng.
Diệt– sinh – sinh– diệt, có – không, như vậy.
Trời xanh, mây trắng vẫn bay.

TÂY ĐỨC

Đông Tây, ngăn bức tường đá ốp.
Hơi thở ra vô choáng ngợp.
Ai đóng đinh vào tim?
Vọng gác phía Tây cao vót.
Không trung nào có Đông Tây.
Chim chóc đâu tạo điều gì.
Chúng tự do – đến đi tự tại.

Tâm sinh,
Toàn thể vũ trụ đảo ngược.
Tâm diệt,
Không có Nam, Bắc, Đông, Tây.

Ai nghe những lời này!
Chỉ ngược nhìn trời xanh,
Cười Ha! Ha! Ngây ngất.

FRANKFURT/ MAINZ

Sông Rhine nước chảy,
Xưa nay không đổi thay.
Xương những linh hồn của các vua thời cổ.
Vẫn còn nhiều chứng tích đâu đây.

Hằng bao nhiêu trăm năm.
Họ đã nhận bao điều người dân ngưỡng vọng?
Khi nào nước đượm mùi dơ bẩn?

Danh xưng tuyệt vời!
Giọng hát hay biến mất –
Chỉ còn lại tiếng xe: Bịch, bịch, bịch!

Tất cả núi sông sặc mùi ô nhiễm.
Loreilei, người con gái duyên dáng,
hiện ngủ nơi đâu?
Ống kính chụp hình thu nhiều cảnh đẹp –
Lâu đài,
Nón rách tả tơi,
Áo Xuân, xanh, đỏ, trắng.

PARIS

Nhiều anh hùng, vua chúa.
Họ đi đâu hết rồi?
Giá lạnh căng đầy phủ bóng xưa.
Anh hùng đập vỡ bao đầu sọ.
Vua chúa uống bao máu, lệ rơi.
Nhà cao, phòng rộng, dành cho một người.

Luân hồi rõ ràng:
Vàng dương hiển lộ sương tan.
Quãng trường Concorde nhuộm màu đỏ chói.

Nhiều bạc cổ đức,
Đến, đi – tự tại.
Tháp Ép Phen, l'Arc Triomphe, Louvre, Versailles.
Sư tử đá, tháp cổ, thần chiến thắng.
Hát điệp khúc ảo tưởng.
Cung điện tâm lắng sâu, ngủ yên –
Tốt lắm, tốt lắm, đừng bao giờ thức dậy.

Vàng hồng chiếu sáng.
Sông Seine chảy vào đại dương.

ẤN ĐỘ

Cách đây năm ngàn năm,
Nước chảy mãi từ suối nguồn Hy-mã.
Làm tâm người thánh thiện,
Ấn, Hồi, đạo Jain và những thần đầu thú xuất hiện.
Sử dụng các dòng sông,
Ban cho vui sướng thanh nhàn.

Nhân quả rất rõ ràng.
Hoàn cảnh của mình ai từng hiểu.
Thần linh tạo ra các vấn đề hủy diệt.
Giai cấp không bao giờ đổi thay.

Rồi một vì sao xuất hiện,
Nhân loại không còn nạn vong nô tiếp diễn.
Lần lượt ai cũng được đầy đủ, tự do, và bình đẳng.
Nhưng họ thích mộng mơ và không chịu tỉnh thức.
Phân bổ tạo ảo giác thiên đường.

Nhiều thế kỷ muôn loài sinh diệt.
Lấy hết năng lực của con người.
Chỉ tạo cái tôi, của tôi, cho gia đình vợ con tôi.
Bảo tháp che trời, cung đèn phủ đất.

Tất cả chốn linh thiêng đều biến thành nơi du lịch.
Tâm nào cũng tạo ra được thượng đế mà thôi.
Họ không biết không tâm,
không thượng đế, rất là thánh thiện.
Họ đánh mất *có thể* và *không thể*.

Ngày nào đó,
Họ sẽ khám phá ra *có thể*, rồi vứt bỏ giai cấp.
Ra khỏi chiêm bao, tạo vị trí đúng.
Đạt đến Đại từ Đại bi,
Và Bồ tát Đạo.

Các thần kỳ vĩ, thần muôn thú cùng nhảy múa.
Mất cả vòi, đuôi và sừng.
Rồng đá bay, nuốt hết vạn vật.
Burp!
Nước chảy vào Biển Nam (Ấn Độ dương).

BODHGAYA (Nơi Phật Thành đạo)

Ngày xưa đại nhân ngồi dưới gốc Bồ đề.
Thấy sao Mai, tổ ngộ.
Người hoàn toàn tin vào mắt mình:
trời xanh, đất nâu.
Người tin vào tai, mũi, lưỡi, thân, tâm mình.
Vạn vật đủ đầy không chướng ngại.
Người tự chủ với không gian và thời gian.
Vượt khỏi sanh tử, đạt tới tự do tự tại.
Thế nên, nơi hiền thánh ngự chốn linh thiêng.
Một ông vua tạo tháp chùa cao ngất.
Và một ông vua mang phân bò,
Làm tháp chùa và cây Bồ đề thúi hôi nồng nặc.
Bay đầy khắp nước non trời đất.
Nhiều, nhiều bàn tay van xin –
Chỉ toàn tro xương gầy guộc.
Khi nào mới thoát khỏi bụng bò?

Ánh sáng phương Tây chiếu khắp nơi.
Thần bò, voi, khỉ - sợ tươi bời
Sừng, vòi, đuôi của tôi đâu nhỉ ?
Gà gổ gáy vang thấy quê xưa.
Pheo! Phân bò khô dán trên tường.

KUSHINAGA (Nơi đức Phật nhập Niết bàn)

Sắc tức không, không tức sắc.
Một vì sao xuất hiện,
Ở Kinh thành Kapilavastu phương Bắc

29 xuân xanh – vào non.
35 tuổi – thành Phật.
45 năm thuyết pháp độ sanh.
80 xuân thu – Niết bàn thị nhập.

Phật từ đâu đến, Phật đi về đâu?
Tháp cổ màu nâu, tĩnh lặng.

Không sắc, không không.
Không ai tin Đại nhân tịch diệt,
Ma ha Ca Diếp đi nhiều ba lần bái biệt.
Bàn chân vĩ đại xuất hiện từ kim quan.

Vạn vật thả đều kinh ngạc.
Voi đá nhảy phóng lên mây.

Bạn có nhìn rõ mặt Phật?

Bạn có nghe kim quan vỡ nứt ra không?

Sắc tức sắc. Không tức không.

Tăng xám hỏi tăng vàng:

-“Thân Phật đã diệt, Phật thật ở đâu?”

Tăng vàng nói,- “Trong tâm mọi người.”

-“Làm sao chứng minh?” Im lặng.

Nếu thầy hỏi tôi, tôi sẽ nói,

-“Trước chùa có cây thông xanh.”

VƯỜN LÂM TỶ NI *(Nơi Phật đản sinh)*

“Trên trời, dưới đất,

Chỉ ta độc tôn.”

Sáng hơn vàng dương.

Lớn hơn vũ trụ.

Nuốt cả thời không.

Vạn vật hoàn hảo.

Có người nói, Phật ra đời,

Cứu độ tất cả chúng sanh.

Nhưng tại sao nhiều người ở đây còn đói khổ?

Tất cả chùa chiền bị sụp đổ.

Tượng Phật cũ xấu xí đó đây.

Không mắt, không tai, không mũi, không tay.

Cỏ mọc hoang vu. không chút sắc hoa nở.

Đây là sự thật của quê hương Phật tổ?

Hương Cảng, Nhật bản, Hàn quốc, Thái Lan...
Đua nhau xây nhiều chùa to, Phật lớn.
Nhiều tặng vàng, tặng xám, tặng đen.
Làm sao họ biết mũi của Phật?

Họ chỉ biết xoa bao tử của họ thôi.
Que cứt khô Vân Môn đã gãy.
Nhiều ngôi chùa giết chết chúng Tăng Ni.
Ha! Ha! Ha! Than ôi! Than ôi! Than ôi!
Không y áo, Không giày. Không thực phẩm.

THƠ GỞI TẶNG THÂN BA LAN.

Tháng mười một ở Warsaw.
Năm mươi người chung một phòng.
Ngồi tham thiền ba ngày thử thách tâm.

Bánh mì, khoai tây và hành củ.
Năm mươi người cùng ăn.
Có năng lượng để tìm Chánh đạo.

Chánh đạo là gì?
Không biết ư ? Nguyên điểm ư ?
Trước khi suy nghĩ ư ?
Có người đến. Đập xuống sàn.
Chát!
Nhưng Đó có phải là Chánh đạo không?

Tháng mười một ở Warsaw
Trời tối.
Năm mươi khuôn mặt tỏa sáng.

III. TÓC CỦA RĂNG RỒNG

龍齒毛



THƠ TÂN NIÊN 1976

Đây là Jin, Sự thật.

Jin Song có nghĩa Cây Thông Thật –

Cây Thông Thật không rẽ.

Jin Kwang là Ánh sáng Thật –

Ánh sáng Thật không bóng.

Jin Um là Âm thanh thật –

Đó là âm thanh của sáo không lỗ.

Nghĩa là gì?

Nếu bạn tìm thấy tóc của răng rồng.

Hãy đưa cho tôi xem.

Tôi sẽ nói với bạn rằng 1976.

Là năm Con Rồng.

1977: VỊ TRÍ NĂM MỚI

Chúa Xuân Năm Mới đến phương Tây hơi muộn.

Vì phải qua sau phương Đông.

Nên rất đói khát.

-“Ta cần thực phẩm.”

Kiểm chút gì ăn nhanh .

-“Ồ! Rất mặn – món này là muối.

A! Rất ngọt – đây là mật ong.

Còn bánh mì đâu?”

Bánh mì nói,

-“Đừng sờ đến tôi. Người là ai?”

-“Ta là Chúa Xuân Năm Mới.”

-“Chúa Xuân Năm Mới ư? Tôi không tin.”

-“Tại sao không tin?”

-“Làm sao tin được? Năm Mới từ đâu đến?”

-“Không biết.”

-“Như thế, lại càng không tin .
Nếu người muốn thức ăn, phải tìm ra vị trí của
mình.”

Năm mới tự hỏi:

-“Ta là gì? Vị trí của ta đâu? Ta không biết.”

Chúa Xuân Năm Mới tìm hỏi chó:

-“Ngươi biết Năm Mới không?”

-“Gâu Gâu! Gâu!”

Con chó chỉ hiểu “Gâu” Năm Mới.

Rồi, Chúa Xuân Năm Mới hỏi mèo,

-“Ngươi biết Năm Mới không?”

-“Meo, meo, meo”

Con mèo chỉ biết “meo” Năm Mới.

Nhưng Chúa Xuân Năm Mới,

Cứ nghĩ về “gâu” và “meo” –

Không mới, không cũ.

Mỗi ngày gâu, gâu.

Mỗi ngày meo, meo.

Không mới, không cũ.

Chúa Xuân Năm Mới không tìm thấy chính mình.
và vị trí của mình.

Lúc đó có hai người cãi nhau bảo:

-“Năm Mới không cần thiết.”

-“Năm Mới cần thiết.

-“Nếu không có Năm Mới,
Làm sao chúng ta biết tuổi ?”

-“Này bạn ơi!
Trong thật tánh,
Không có sinh diệt.
Nếu vương mắc vào tuổi tác,
Tức bạn có sinh diệt rồi.”

-“Nhưng, hôm nay,
Chúa Xuân Năm Mới đã đến kia mà!
Ai tạo Năm Mới? Thượng đế ư?”

-“Không, không.”

-“Ý thức ư ”?

-“Không, không, không”

-“Thời gian ư ?”

-“Không, không, không”

-“Vậy là gì?”

-“Thời gian trống rỗng,
Cho nên Năm Mới không là Năm Mới.
Năm Mới cũng trống rỗng,
Chỉ do bạn vọng tưởng thôi.
Vì vậy, Năm Mới không cần thiết.”

Nghe điều này,
Chúa Xuân Năm Mới tự đánh mất chính mình.

Chúa Xuân Năm Mới bèn hỏi Thiền sư Đức Sơn,

-“Ngài có biết Năm Mới không?”

Đức Sơn hỏi,

-“ Ngươi từ đâu đến?”

-“ Từ thời gian”

-“Thời gian ư ? Thời gian từ đâu đến?

Im lặng.

Thiền sư đánh.

Vào lúc đó,

Chúa Xuân Năm Mới hoàn toàn bưng tỉnh.

KHÔNG GÌ CẢ. Không gì tất cả.

Không thời gian, không Năm Mới,

không danh, không sắc.

Hoàn toàn không.

-“Vậy, Ta là gì?”

Mọi người nói: “Chúc Mừng Năm Mới !

Chúc Mừng Năm Mới!”

Chúa Xuân Năm Mới bị làm lẫn.

Hoàn toàn không gì cả.

Nhưng mọi người nói: “Chúc Mừng Năm Mới!”

-“Ta sẽ làm gì?”

Chúa Xuân Năm Mới đến hỏi thiền sư Lâm Tế:

-“Tôi là Chúa Xuân Năm Mới, vị trí tôi đâu?”

Lâm Tế quát,

-“KATZ!!! Giữ tâm sáng suốt !”

-“A ha! Bây giờ ta đã ngộ rồi !

Giữ tâm sáng suốt !

Các pháp vốn như vậy.

Giữ tâm sáng suốt !

Hôm nay ngày đẹp. Chúc mừng Năm Mới,

Chúc mừng năm Mới.

Trời xanh, tuyết trắng.

Tức như như thị.”

Chúa Xuân Năm Mới ngộ rồi.

“Mọi nơi,

Vị trí của ta khắp mọi nơi.

Toàn thể vũ trụ là chỗ ta ngồi.

Năm Mới ở khắp mọi nơi.”

Chúa Xuân Năm Mới nhảy múa chung quanh.
Nhưng có chú bé cười:

-“ Ha,ha,ha! người là kẻ ngốc.
Người vẫn còn không biết vị trí của mình.”

Chúa Xuân Năm Mới thật kinh ngạc:

-“ Vị trí của ta ở khắp mọi nơi kia mà!”

-“Không, không, không phải !”

-“Ô! Vậy vị trí ta đâu?”

-“Từng bước một, người hãy vào đây!”

Rồi chú bé chỉ vào tấm lịch.

-“Mùng Một, tháng Giêng, 1977.

Đó là vị trí của người”

Vào lúc đó bắp rang, kem lạnh,
Bánh trái, món ăn, thức uống đủ thứ hiện bày.

1978

Năm Mới nói: “Mừng Chúa Giáng Sinh!”

Năm Cũ bảo: “Chúc mừng Năm mới!”

Chúa phán: “Thần thánh khắp mọi nơi”

Mã Tổ dạy: “Muôn loài đều có Phật tánh”.

Đức Lục Tổ bảo: “ Xưa nay không một vật”.

Kinh Thánh phán: Mặc khải; Ta là Thượng đế.

Tĩnh lặng là Chúa, không gì là Phật.

Tĩnh lặng là không gì.

Có phải Phật Chúa? KHÔNG, KHÔNG!

Không vắng lặng, không có gì,

Không Chúa, không Phật....Rồi sao nữa?

Rắn đá nuốt mặt trời.

Ngựa gỗ đạp nát đất.

Chúa xoay vần, xoay vần, xoay vần 1978 lần

Phật xoay vần, xoay vần, xoay vần 2522 lần.

Cửa sổ phía Đông sáng sủa,

Bức tranh trên tường phía Tây rõ ràng.

1979

Sáng, trời mọc phương Đông.
Chiều, trời lặn phương Tây.
Quả đất quay theo trục của nó.
Và xoay tròn quanh mặt trời.
Một vòng xoay, 365 vòng luân chuyển.

Mặt trời có tạo ra buổi sáng không?
Trái đất có tạo ra buổi chiều chẳng?
Cái nào đúng?
Bạn ư? Không! Không!
Tôi ư? Không! Không!

Bạn có biết tuyết rơi vào tháng bảy?
Bạn có tắm biển vào tháng 12 không ?
Nếu bạn là mặt trời,
Chiếu khắp không gian và thời gian.
Nếu bạn là trái đất,
Luôn luôn có mười phương và bốn mùa.
Ngày và đêm,
Cái nào bạn thích?

Cẩn thận!

Đừng tạo một đầu ba sừng.

DOL!

Mặt trời mọc phương Đông.

Mở cánh cổng 1979.

Ngựa đội mũ đi ra.

Dê mang giày bước tới.

1980

Mỗi năm, mỗi năm.

Năm mới, năm mới.

Mỗi năm, mỗi năm.

Năm cũ, năm cũ.

Năm cũ qua đi.... Năm mới tới.

Năm mới qua đi.... Năm cũ sang.

Ai tạo ra điều đó?

Bạn ? tôi ? Chúng ta? Chúng nó?

Không, không, không!

Vậy có phải Phật? Chúa? Thời gian? Không gian?

Không, không, không!

Vậy có phải Mặt trời? Mặt trăng? Trái đất? Tinh tú?

Không, không, không!

Vậy có phải núi, sông, cây, cỏ?

Không, không, không!

Vậy có phải chó? Voi? Mèo? Chuột?

Không, không, không!

Có phải “Ba cân gai ?”

“ Que cúrt khô?”?

“Katz?”

“Vô?”

Không, không, không!

Thế thì cái gì?

Tuyết lấp lánh trong ánh bình minh.

Vào buổi sáng 1972 cộng 8.(*)

() Ý nói ngài đến du hóa tại Hoa Kỳ vào năm 1972.
Sau đó 8 năm tức là năm 1980 lúc làm bài thơ này
(ND)*

Thơ tặng

LỄ MỞ CỬA TRUNG TÂM THIỀN NEW HAVEN

(Thiền Đường Mới) 18.12.1978

Mở rộng khắp mười phương,
Ai đó nói rằng,
Mọi vật thay đổi, đổi thay không bao giờ cùng tận.
Sắc tức không, không tức sắc.
Mở cái gì? Đóng cái gì?

Khi mở ra,
Tất cả ma quỷ chống nhau ở cõi Thiên đường mới.
Lúc đóng lại,
Hầu hết thánh thần đều ngủ trong chốn Địa ngục xưa.
Ai tin như thế?

Mở – đúng không?
Đóng – đúng không?
Nếu mở, chẳng còn mắt tai mũi lưỡi.
Nếu đóng, không tìm ra phương hướng.
Tại sao? KATZ!

Thấy sáng suốt, biển xanh.
Nghe sáng suốt, chim hót.
Im lặng hay hơn thần thánh.
Mở cửa, chạy vào –
Chớ đứng hướng Đông, mèo nằm phương Tây.

THƠ KỶ NIỆM LỄ PHẬT THÀNH ĐẠO 1975

(Đưa gậy Thiền lên khỏi đầu)

Bạn thấy gì?

(Đập gậy Thiền lên bàn)

Bạn nghe gì?

Nếu thấy, bị mù.

Nếu nghe, bị điếc.

Tại sao?

KAZT!

Hôm nay Lễ Thành Đạo, năm 1975.

Đây là sự sinh hoạt bình thường,

Sự giảng thuyết bình thường –

Không gì đặc biệt.

Thành đạo là gì?

Các vị có thấy tóc của răng chưa?

Các vị đã tìm xương của lưỡi chưa?

Trên trời nhiều sao.

Thế gian lắm lời.

Hãy uống trà đi – tốt hơn thấy, nghe, hiểu, biết.

1976

Phật nhìn ánh sao,
Đạt được tỏ ngộ.

Sùng Sơn nhìn sao,
Đánh mất tỏ ngộ.

Luồng gió HẾT.
Thối mất tỏ ngộ và không tỏ ngộ.

Phật ngồi rạng rỡ pháp đường.
Ngôi sao sáng rực mười phương bầu trời.

1977: SAO MỘNG

Người xưa nhìn sao tỏ ngộ
Người nay thấy gì tỏ ngộ?
Có thật thấy sao để tỏ ngộ không?
Có nhiều loại sao, nên thấy sao nào?

Sao chiếu, sao múa, sao ca,
Sao tướng, sao bánh, sao cờ, sao băng.
Sao chiến tranh các vì sao....
Tôi muốn thấy thật sao nào thật đây?

Sao từ đâu đến?
Sao đi về đâu?

Thời gian trôi qua. Làm sao tìm chúng?
Nếu bắt, chúng sẽ bay.
Nếu tìm, không có gì.

Trong sao là sao.
Trong sao *này* là sao.
Sao thấy sao.
Sao hát, sao ca . Sao nhảy, sao múa.

Thầy hỏi, “Sao con là gì?”
Trò nhìn xuống đất, giả vờ tìm sao.
Vỗ tay, tiếng dội phương nào.
Cười vang một trận dạt dào vô thanh
Tuyệt vời trí tuệ tinh anh
Tìm sao dưới đất, trở thành siêu nhân.

Bạn muốn hái ngôi sao đang chiếu?
Bạn muốn tìm nhật ánh sao rơi?
Sự tử đá xuất hiện giữa mây trời.
Tất cả các ngôi sao đều sợ hãi;
Chúng trốn dưới bóng cọp.

Đâu là Nam, Bắc, Đông, Tây?
Không biết trời, không biết đất,
Không biết lối, không biết nhà,
Không biết. Không biết.
Tối tăm. Mù mịt.
Chỉ không biết.
Vực thẳm cheo leo... Ôi !... chết rồi ! ... tỉnh thức!

Sao trời chiếu sáng trên trời.
Hai sao dưới đất, rặng ngời pháp âm!

1978

Thật thấy, không người thấy
Thật ngộ, không người ngộ
Thấy, ngộ cùng nhảy múa.
Vượt thời không .

Thấy sao, chứng ngộ -
Cái gì chứng cái gì?
Thật khôi hài!
Thật điên rồ!

Gấu đá,
Ôm bụng,
Cười to.
Ha ha ha ha!

Mặt trời chiếu phương Đông.
Muôn dặm không sao.
Muôn dặm trời trong.
Cây xanh. Hoa đỏ.

1979

Trăng trắng
Tuyết trắng
Tóc tâm trắng
Vạn vật trắng

Núi sâu,
Đêm sâu,
Không-biết sâu,
Tỏ ngộ sâu.

Bình minh sáng tỏ.
Bầu trời sáng trong.
Ánh sao sáng rõ.
Mùng 8 tháng chạp sáng soi.

THƠ PHẬT ĐẢN 1977

Lễ Phật đản,
Phật lịch 2521,
Vui thay Phật ra đời.

Người xưa nói,
-“Trước khi đức Phật giáng trần,
Ngài đã cứu độ tất cả chúng sanh.”

Đây là ánh chớp giữa trời xanh,
Không mây giăng tuyết phủ.
Chó gõ ngạc nhiên,
Chạy vào núi bạc.

Đức Phật xuất hiện thế gian,
Sóng triều dâng lặng gió.
Trời, đất, núi, sông, cây cỏ,
Vạn vật mất ánh sáng sắc màu.
Gái đá ôm hoa gió,
Nhảy múa khắp mọi nơi.

Đức Phật phán rằng:

“Trên trời, dưới đất, Ta là tối thượng”

Tổ Vân Môn nói:

“ Đập và giết gã – rồi ném cho con chó đói.”

Đầu đá, tợ gấu.

Tâm như nửa đêm, giống kẻ cướp đeo mặt nạ.

Khi nào bạn chui ra khỏi bụng bò?

Đừng bị lừa! Đừng bị lừa!

Mở miệng, mắc lỗi hơn thua,

Nếu không tự vệ – ba mươi gậy này.

Nghe như thế, mắc bệnh ngay.

Nếu không nghe thế, thuốc hay cho người.

A!

Trên bàn đức Phật mỉm cười.

Bao nhiêu ngọn nến sáng soi khắp chùa.

1978

Thánh trong Thánh. Vua trong Vua.
Nhưng chiếc que của Vân Môn.
Mạnh hơn Vua và Thánh,
Giết ngay cả Vân Môn.

Que có thể làm mọi thứ.
Nó từ đâu đến?
Lớn hơn vũ trụ.
Sáng hơn mặt trời.
Không bóng không hình,
Không nhìn, không nắm .

Nó chỉ xuất hiện vào ngày Phật Đản.
Nó ở đâu?
Đánh!
Bạn có nó chưa?
Nếu bạn có, gậy này sẽ đánh bạn 30 hèo.
Nếu không có nó, gậy này cũng đánh bạn 30 hèo.
Tại sao?
KAZT! (tiếng hét)

2522. Những ngọn nến chiếu sáng mọi nơi.

THƠ SINH NHẬT 1978

Đã bao lần Xuân đến, Thu đi?
Xuân, Thu không trói buộc tâm này.
Sư tử đá nuốt Xuân, Thu, Tâm, rồi nói:
“Bảy bảy. Bốn chín. Thêm hai.” (*)

() Ý nói năm 1978 ngài được 51 tuổi*

1981

Dòng sông chảy không đầu, không cuối.
Lớn thành nhỏ, nhỏ thành lớn.
Trong tịnh có động; trong động có tịnh.
Ánh sáng không danh sắc.

Đầu thỏ mọc hai sừng:
Một sừng húc mặt trời,
Sừng kia húc mặt trăng.
Gà gổ bay qua không trung,

Tóm áo hư không và chuỗi thời gian.
Ăn món súp sao trời làm với óc khỉ đá.

Thế giới này chống lại tôi chẳng?
Hay tôi chống lại thế giới này?
Không quan tâm.
Tôi nằm trên giường đất,
Gối đầu vào núi.
Đắp mền mây trắng, nhìn trời xanh.
Với giấc mơ Xuân hư vô ngậy ngất.

Vroom, vroom, vroom! Honk, honk, honk!
La, la, la, gong, gong, gong!
Ha, ha, ha, ai, ai, ai!
Bạn mấy tuổi, Hỡi người máy?
Beep, beep, beep: $S \times S + J = LG$

1985

Một Đại sư khai thị:

“Tóc bạc, lòng không bạc.”

Người xưa cũng nói thế.

Bây giờ nghe gà con gáy.

Xong việc của đại nhân

Điều này ý nghĩa gì?

Ồ ó o - o !

Uống trà đắng Triệu Châu.

Quả que cứt Vân Môn,

Mặc áo rách ba cân gai Động Sơn,

Chạy quanh thế giới này bao nhiêu lần?

Ôi ! Ôi !

Đó có phải buông xuống, chỉ đi thẳng?

Đó có phải vị trí đúng, hành động đúng,
quan hệ đúng?

Đó có phải là Đại từ, Đại bi, Bồ tát đạo?

KAZT!

Ba ngàn phút BOGA bằng LU.

Hôm nay là ngày mắc sai lầm lớn.

1987: THƠ SÁU MƯƠI NĂM

Chó, mèo qua đường này.
Chim, cá qua đường này.
Phật, ma qua đường này.
Thượng đế, sa-tăng qua đường này.
Bạn và tôi cũng qua đường này.
Muôn loại qua đường này.

Qua đường này sáu mươi năm.
Vẫn còn Không Biết.

Không Biết là gì?
Là núi hay nước?
Là mặt trời hay mặt trăng?
Là Phật hay Thượng đế?
Là tốt hay xấu?
Là sống hay chết?
Là sắc hay không?
Không! Không! Không! Chỉ Không Biết.

Bạn đã đạt gì trong sáu mươi năm?
Không gì hay có gì?

KAZT! hay VÔ?

Que cúrt khô hay ba cân gai?

Trời xanh, mây xanh?

Gái đá và trai băng cùng nhau nhảy múa?

Chuột ăn thức ăn mèo, chén mèo vỡ?

Không! Không! Không! Chỉ Không Biết.

Bạn đã làm gì trong sáu mươi năm?

Đói ăn,

Mệt ngủ,

Ai đói cho ăn,

Ai khát cho uống.

Tại sao làm như thế? Chỉ Không Biết.

Nếu chỉ Không Biết, sao làm như thế?

Hãy làm đi, chỉ Không Biết.

Ha! Ha! Ha!

Ngu dần! Ngu dần! Sáu mươi năm.

Mây tan, mặt trời đúng ngọ.

Cố gắng! Cố gắng! vạn năm không ngừng.

Chỉ Không Biết.

**TƯỚNG NIỆM THIỀN SƯ CHEON KANG SUNIM
1975**

Kính gửi đến Đại Thiền sư viên tịch

Trong Đại ngộ chỉ tựa thành một chữ.
Nhiều môn đồ xanh mắt ra đời.
Trên răng, mọc ra nhiều lông tóc.
Phật và Bồ tát đều tịch diệt cả rồi
Đại Thiền sư Cheon Kang Sunim ơi !
Ngài đi về đâu?

KAZT!

Ôi, Ôi, Ôi!

THƠ TÁN DƯƠNG THIỀN SƯ XUÂN THÀNH

1977

Tiếng Hét Xuân Thành,
Giết Phật, giết Tổ.
Trời long, đất lở.
Tạo Phật, tạo Tổ.
Làm nên vạn vật.

Đó là tiếng Hét.
Tự do, tự tại.
Sanh ra các pháp.
Ban sự sống chết.
Ngài cho chúng tôi,
Đường lớn không cổng
Cái lưới không xương.
Bước đi vô ngại.

Hét, Đánh của Xuân Thành.
Chỉ hoa đỏ, liễu xanh.
Xin ngài sớm trở lại .
Sử dụng tâm Bồ đề.
Bao chúng sanh mong chờ tế độ.
Ngược lên trời – Haha, Haha, Haha.
Cúi xuống đất – Ôi! Ôi! Ôi!

THƠ PHÙNG ĐIẾU ĐẠI SƯ HAE AM 1985

Từ thiên không,
Đôi vầng nhật nguyệt, các vì tinh tú,
Tất cả đều rơi xuống biển.
Khắp mười phương chư Phật và Bồ tát.
Hướng về phương đông cảm động mỗi u hoài.

Que Cút khô Vân Môn.
Ba cần gai Động Sơn.
Biến mất vào hư không.

“Vô” của Triệu Châu
Nhảy múa dưới đá trắng.
Đại Thiền sư Hae Am
Trí tuệ tuyệt vời.
Chiếu sáng rực khắp ngàn thông,
Núi rừng Đức Sùng xanh ngắt.

Thiền sư tuyên dương Đại pháp
Bây giờ ngài ở đâu? Ôi!
Ngước lên trời Ha! Ha! Ha!
Cúi xuống đất, Ôi! Ôi! Ôi !

THƠ TỎ NGỘ

Đường dưới núi Viên Giác- Không nay.
Khách vác đồ lên non - Không xưa.
Chân bước suốt Xưa Nay: “Tốc ! Tốc !”
Quạ bay lên cây kêu: “ Qua! Qua!”

SS

IV. ÔNG ĐÃ HIỂU

既了了



NÚI ĐÁ

Thoáng hiện bao la.
Bên kia xa xa.
Chưa thấy hết đỉnh.
Với mỗi bước đi.
Ở đáy sông băng.
Trong hồ hạnh phúc.
Ánh trăng chiếu tỏ.
Không vết sương mù.
Nước ngọt quanh ta.
Mà ta không miệng.

*Lời bình: Một chút xót thương
Một chút xót thương
Gió mát từng cơn*

Warsaw
Jacek,

Vầng hồng ló dạng thiên đường,
Sương mù dày đặc làm chùn xe đi.
Từ Katowise đến Warsaw.

Chư Phật, Bồ tát.
Cầu quay xe pháp.
Phát Đại nguyện.
Chợt nhìn thoáng hiện,
Như thị, Như thị !

Dầu Phật hay Tâm, bất cứ thứ gì.
Xuân đến, cỏ xanh nơi nơi.
Hạnh phúc cho bạn,
Hạnh phúc cho tất cả chúng sanh.
Không miệng, không nuốt Phật, không tâm.
Hãy uống trà tại phi trường Warsaw.

Lời bình: *Cố gắng! Cố gắng!*
Chỉ đi thẳng – không biết
Vạn năm không ngừng.

Warsaw
S.S.

Trong ngôi chùa ở thành phố lớn.
Thầy thuyết pháp.
Xe chạy qua, chó sủa.
Một đêm ngoài trời.

Khi tôi quay về ngôi nhà quê mình.
Không gì thay đổi.
Cỏ dại cúi chào.
Bên kia sông hát.

TOM

Họa:

Xe chạy qua, chó sủa.
Một đêm ngoài trời,
Thuyết pháp, mắc lỗi – vạ dẫm xa.
Trong một ngôi chùa ở thành phố lớn.

Cỏ dại cúi chào
Bên kia sông hát
Tôi về nhà xưa.
Thay đổi, đổi thay, như thế đó.

S.S.

Ngồi trong công viên,
Nhức đầu .
Chim kêu chíp chip.
Xe chạy vù vù ...

Như thế,
Nhưng không chỉ thế.

Nguyên nhân đau đầu,
Là vọng tưởng mong cầu.
Bởi vậy,
Gương, gương, gương Thiền sư.
Là gì?

Shana

Ngồi trong công viên,
Không đầu,
Không mắt, không tai.
Không chim, không tiếng chip.

Thế đó?
Không, không chỉ thế đó.
Xưa nay không một vật.
Vọng tưởng, mong cầu đến từ đâu?

Bởi vậy,
Không gương, không Thiền sư –
Rồi sao nữa ?
Không chướng ngại.
Không có chuyện gì.

Con đường ngoài cổng.
Xuyên qua thị trấn.

S.S.

Cây thông vẹo cong
Trên lối vào vườn
Gió nhẹ lướt qua.

Ned

Ai làm thông vẹo cong?
Bao nhiêu cây trên lối?
Bao nhiêu làn gió thổi?

S.S.

Chùa Tahl Mah làm bằng hạt bụi.
Tiếng cửa sắt đứt mọi vọng tưởng.

Tiếng búa nện vang xa.
Chiếc mõ hình chim đang tụng.
Shin Mye Jang Gu Đại Đa Ra Ni.

Mặt trời ló dạng.
Cơn mưa tạnh hẳn.

JAMES

Thế giới là mảy bụi.
Xưa nay không một vật, lấy gì cắt cửa?
Khi bạn đánh, chỉ đánh.
Chiếc mõ nhảy múa.
Giết tất cả Phật Tổ.

Trời lặn về Tây.
Trăng mọc phương Đông.

S.S.

Có ngày gió thổi dữ dội.
Có ngày lá chằng khua rung.

Lương Võ để xây nhiều chùa thờ Phật.
Bồ Đề Đạt Ma không cảm kích.

Đại sư đang lập nhiều trung tâm Thiền.
Tôi cảm kích.

Khi Phật pháp đến từ Ấn độ.
Kinh điển vô tận trở thành tiếng hét: “KAZT!”

Giờ tiếng hét “KAZT” đã đến Hoa kỳ.
Trở thành cái gì?

ÂN HẠNH

Có ngày sương mù bay trên mặt đại dương.
Có ngày trời mưa đá trút xuống.

Bồ Đề Đạt Ma không biết gì.
Lương Võ để thấu hiểu hạnh phúc.

Bạn làm tôi thành người xây dựng
các trung tâm Thiền.
Vớì đôi tay trắng.

Xưa nay không một pháp,
Không đến, không Ấn độ.
Mất lưỡii, không xương.

Ở Hoa kỳ, mọi thứ đều sẵn có.
Núi cao, sông dài chảy vào đại dương.

S.S.

Trải qua hằng hằng kiếp sống,
Tôi mãi kiếm tìm cái mũi.
Trên mặt tôi.
Vào sáng nay,
Tôi tìm thấy chiếc gương chưa nữa ?!
Trái đất có mùi ẩm ướt.
Trong cơn mưa tháng chín này.

DAVID

Một người trải qua hằng hằng kiếp sống.
Đi tìm cái mũi chính mình.
Cuối cùng cũng tìm thấy.
Mũi cao.
Miệng thấp.
Miệng hét KAZT!
Mũi nhảy ách xì!

S.S.

Tỏ ngộ không gì đặc biệt.
Trong ngoài hợp nhất.
Hưu không lỗ mũi ăn lá cây,
Tung tăng trên đời.
Thu này, lá phong màu vàng đỏ.

Lawlor

Tỏ ngộ đặc biệt.
Trong ngoài rỗng không.
Hưu nhả mũi người khắp vũ trụ.
Những lá phong vàng treo lũng lẳng trên cây.

S.S.

Mặt trời chiếu nắng ấm,
Trên hồ thuyền lững lờ.
Ánh trăng soi tĩnh lặng.
Đôi tình nhân mộng mơ.

Hoa hồng toả thơm ngát,
Bé cười rất ngây thơ.
Không gian là nguồn sống
Sóc gặm hạt bên hồ.

Núi cao thật hùng vĩ,
Sư tử gầm tiếng vang.
Nhịp sóng vỗ vào bờ.
Chim líu lo ca hát.

Tất cả là như thế.
Đất thấp và Trời cao.
Tất cả luôn như thế.
Bạn là bạn, tôi là tôi.
Chúng ta ở vị trí chúng ta.
Không gì thật thay đổi.
Vạn vật hiện hữu đúng vị trí của nó.

NORM

Mặt trời toả hơi lạnh,
Thuyền buồm không đảy trôi.
Ánh trăng gây náo động,
Yêu nhau thường cãi nhau.

Hoa hồng có nhiều gai,
Em bé khóc sụt sùi.
Không khí gây chết chóc,
Sóc đuổi cắn mèo hoài.

Núi lớn nổi da gà,
Sư tử nằm co ro.
Sóng không màng vỗ bờ,
Chim không tìm kiếm tổ.
Vạn vật không như vậy,
Mà cũng chính như vậy.

Không đất trời thênh thang.
Các pháp thường tĩnh lặng.
Không của bạn, không tôi,
Không của tôi – cái tôi.
Đừng kiểm tra gì hết.
Không một pháp đổi thay.
Xuân : Liễu xanh, Hoa đỏ.

S.S.

Cô bạn mang trà hỏi:
“Đi Ấn độ phải không?”
Tôi gật đầu tỏ ý,
Vẻ mặt cô ấy buồn,
Lui ra trong im lặng.

Đây, giường ấm của tôi.
Vào những mỗi cuối ngày.
Nào mộng mơ, thổi sáo.
Nào tách trà thơm tho.

Có quá nhiều lựa chọn.
Một tâm tào tất cả
Không xác định được gì ...
Mọi vật đều xa lạ

DAVE

Có người hỏi Triệu Châu:
Phật là gì?
Triệu Châu trả lời:
Đi uống trà!
Trà của bạn đổi trà Triệu Châu –
Đâu cần gì phải đi Ấn Độ!
Cô ấy thật sung sướng.
Vạn vật rất vui tươi.

Thức dậy!
Tâm bạn chưa sáng tỏ.

Không cần trà thơm nóng.
Tách nước lạnh đủ rồi,
Hãy uống đi !

S.S.

Bé xô người trượt xuống đồi,
Quay lưng bỏ chạy bởi hồi lắng lo.
Đồi ai làm tự bao giờ?
Bao điều kỳ diệu ai ngờ nơi đây!

Một môn sinh

Ai làm ra đũa bé?
Ai tạo ra núi đồi?
Ai bày ra kỳ diệu?
Mở miệng sai lầm thôi.

Ta không kể giấc mơ cho kẻ giấc.
Đói ăn,
Mệt ngủ.

S.S.

Giòng sông ban mai.
Nhiều cây, xanh, vàng, đỏ.
Rất trong sáng.
Róc rách.
Nước chảy trên đá.
Gió thổi.
Xanh, vàng, đỏ biến mất.
Cây ở đâu?
Sinh ư ?, Diệt ư ?
SHHH! SHHH! SHHH!
Trăng khuyết lơ lửng gần.
Hãy bắt nó! bắt nó!
Mặt trời lên,
Đến lúc khóa tu buổi sáng.

SHERRY

Vạn vật sáng trong.
Xanh, vàng, đỏ biến mất.
Shhh! Shhh! Shhh!
Mặt trời lên,
Đến lúc khóa tu buổi sáng.

S.S.

Những chiếc nắm tròn vàng,
Vài lá đỏ rụng rơi,
Ngõng kê giữa trời lạnh.
Như thế đủ thành thơ ?

KAZT!

Chuột chạy bởi –
Chân bạn đi.

SHERRY

Chưa đủ!
Chưa đủ!
Chưa đủ!

Bạn muốn gì nữa?
Chuột cắn ngón chân bạn

Ui da!

S.S.

Chén bể,
Thức ăn rơi vãi vào không trung.
Chuột này khổng lồ.
Thoác một cái đến mặt trăng.
Răng bạc của nó sáng như sao băng.

STANLEY

1

Ai làm bể chén mèo?
Chén mèo là gì nhỉ?
Một phần tư là 25 xu.
25 xu là cây kem.
Cây kem đã nằm trong bao tử.
Cảm giác rất dễ chịu.
Thật tuyệt vời!

S.S.

2

Chó sữa trắng,
Người la chó rồi im lặng.
Ánh sáng đến, sử dụng ánh sáng,
Âm thanh đến, sử dụng âm thanh.
Nếu bạn hiểu điều này,
Bạn sẽ hiểu 4 lần 25 xu là một đô la.

S.S.

3

Mặt thật rõ ràng.
Trên thông xanh, đá trắng.
Nếu muốn hiểu nghĩa này,
Một phần tư đô la bằng 25 xu.

S.S.

Qua cửa sổ, đêm nay tuyết phủ.
Khắp đất trời chỉ thấy trắng phau.

Tuyết rơi xuống hay bay cao,
Mắt tôi vẫn thấy một màu tuyết thôi.

Trong mỗi bông tuyết rơi rơi.
Tôi nhìn ra bạn, mọi người, và tôi.

Trôi theo dòng chảy cuộc đời.
Long lanh ánh sáng, mặt tôi lạnh rờn.

DO MI

Tuyết trắng.
Trời trắng.
Đất trắng.
Tâm trắng.
Vạn vật trắng.

Tuyết tạo mọi thứ.
Trời tạo mọi thứ.
Đất tạo mọi thứ.
Trăng tạo mọi thứ.
Tâm tạo mọi thứ.
Mọi thứ tạo mọi thứ.

Con chó trắng đang chơi trong tuyết.
Chó chui vào đống tuyết trắng phau.
Chó tuyết, tuyết chó khác nào
Chó đâu? Không thể cùng nhau kiếm tìm!

Lục Tổ bảo, “Xưa nay không một vật”.
Tuyết, trời, đất.
Trăng, tâm.
Vạn vật từ đâu đến?

TRẮNG ư?

Ai tạo trắng?

Bạn? Tôi? Không, không!

Không phải bạn, không phải tôi.

Người tuyết nói pháp:

“Đừng kiểm tra gì hết”.

Tuyết trắng!

S.S.

TỨC NHƯ NHƯ THỊ -

ở đây, bây giờ ...

Là đang chạy trong mưa đông ấm áp ở Maui...

Là đang ăn đu đủ, dâu tây ...

Là hiểu biết Thượng đế toàn năng trong vạn vật ...

Là vui hưởng của tình yêu Thượng đế.

Là Thượng đế yêu Thượng đế ...

Là Tình thương yêu Tình thương ...

Là LÀ.

BRUCE

Không chạy theo trong mưa Đông ầm áp ở Maui ...
Không ăn no đủ đủ, dâu tây, tâm tuyệt vời ...
Không hiểu biết Thượng đế,
Vạn vật tĩnh lặng và hoàn thiện ...
Không vui hưởng Đại từ,
Đại bi, Đại Bồ tát Đạo ...
Không Thượng đế, thật Thượng đế ...
Không tình thương, Đại từ ...
Không KHÔNG ...

S.S.

83.000 dặm trong sát na.
Một Phật.
Một Triệu Châu.
Một “Vô!”
Một đáp án.
KAZT!

Mùa Đông vừa đi qua.
Và Xuân nay đã tới.

NED

Thời gian vô tận trong khoảnh khắc
Vô số Phật.
Vô số Triệu Châu.
Vô, Vô, Vô, Vô, Vô
84.000 đáp án.
ĐÁNH!

Chó gõ sủa trên mây.
Xe chạy, Đông, Tây, Nam, Bắc.

S.S.

Chuyên tu không khó.
Mới tu không dễ .
Nhập thất 100 ngày như đồng phân.
Và tu viện chỉ là đồ vô dụng.
Độc tướng ư?
Tiếng đánh máy chữ! Lốc cốc!

Stephen

Chuyên tu – rất khó!
Mới tu – thật dễ.
Đừng tạo khó; đừng tạo dễ.
Không chỉ trăm ngày – cả đời nhảm nhí vô duyên!
Đạt được nhảm nhí;
Toàn thể vũ trụ, tu viện tuyệt vời.
Độc tưởng ư ? Sai lầm lớn.

KAZT!

Lốc cốc, Lốc cốc, Lốc cốc, – máy đánh chữ vang lên

S.S.

Mặt trời thu gầy,
Xuyên qua buổi cây.
Đông gần đến.

Carole

Mặt trời không gầy,
Chiếu sáng buổi ngu si.
Lá rơi trên đất.

S.S.

Từng cơn sóng vỗ vào bờ,
Biển khơi im lặng bao giờ nói năng !
Gió lay cành lá lẳng lặng,
Cây cao vẫn đứng khăng khăng giữa trời.
Ánh dương tô điểm sáng ngời,
Khắp soi vạn vật không lời âm vang.
Nhưng trong thế giới chẳng an,
Bốn phương cuồng vọng tiêu tan cõi đời.
Bao la vạn dặm đất trời,
Biển xanh cát trắng làm tôi ngỡ ngàng.
Dấu chân cuộc bộ đôi hàng,
Tôi đi tìm lại hồn hoang thuở nào.
Lỡ rồi một chút âm hao,
Vỏ sò, ốc, hến, dạt vào hư vô.

Tom

Bản lai không một vật.
Nhưng sóng vẫn thét gào.
Khởi nguyên vốn rỗng lặng.
Gió cây luôn vật nhau.

Ánh dương không màu sắc.
Nhưng vạn vật sinh thành
Tạo sắc màu chúng thích.
Rất yên tĩnh, tịnh thanh.

Có mắt, nhìn lúng túng.
Không mắt, thấy bao la,
Trời không mây, trời sáng.
Biển xanh, cát trắng ngần,
Vàng ô đang dần lặn.
Bóng vỏ sò dài thêm.

S.S.

V. THẾ GIỚI HOÀ BÌNH

花—界世



KHÔNG BIẾT

Bạn là ai?

Thưa rằng, Tôi không biết.

“Tôi không biết” – bạn đáp án sai rồi.

Đừng tạo tôi. Hãy vứt bỏ “Tôi” đi !

Chỉ không biết, mới được phần trọn vẹn.

Vào một ngày,

Thiền sư đứng trong phòng,

Ngước nhìn trời.

Hét lớn.

“Không biết! Không biết! Không biết!”

- Không biết là gì?
- Tôi đánh bạn.
- Ui da!
- Giữ tâm trong sáng!

- Trời màu gì?
- Xanh.

- Cây màu gì?

- Xanh.

- Không tậ.

- Khi đói, thì sao?

- Ăn: Chop! Chop!

- Khi mệt, thế nào?

- Ngủ: Khò! Khò!

- Thế đấy.

Vì vậy, trời xanh, cây xanh.

- Không!

- A!

- Tôi có thể giúp gì cho bạn?

- Tuyệt! Tuyệt! Tuyệt!

PHẬT. THƯỢNG ĐẾ

Phật ơi, xin hãy cứu con!

Chúa ơi, xin hãy cứu con!

Cầu, cầu, cầu.

Tụng, tụng, tụng.

Ôi, Phật đã chết rồi!

Chúa cũng đã chết rồi!

Ôi, ôi, ôi!

Tôi biết làm gì?

Tôi biết làm gì?

Không biết Đông, Tây, Nam, Bắc.

Không thời gian,

không không gian,

Không núi,

không nước,

không đường.

Không Phật,

không Thượng đế,

không người.
Họ đã đi đâu?
Xin chàooooo

Đánh!

Thức dậy!
A-ha!

Chuông nhà thờ - boong, boong, boong!
Amen, Amen, AMEN!

Mỡ chùa – Cooc, Cooc, Cooc!
Quan Thế Âm Bồ tát, Quan Thế Âm Bồ tát ,
QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT!

Nào chúng ta về nhà!
Đói !
Thì ăn!
Chomp, chomp, chomp.

BA BÀI THƠ

1. Điện thoại

- Xin chào!
- Anh khoẻ không?
- Khoẻ. Cám ơn. Còn anh?
- Đêm qua tôi gặp Khổng Tử và Chúa Giê-Su.

Chúng tôi cùng nói chuyện với Phật về anh.

Khổng Tử nói, “Anh là một người tuyệt vời, luôn luôn chính xác.”

Chúa Giê-Su nói, “Anh là một người rất đáng yêu.”

Phật nói, “Anh sắp chết rồi,
Tốt hơn là nên chuyên cần tu tập.
Đạt một số năng lực,
Để cứu độ chúng sanh.”

Vì vậy tôi hỏi anh:

Khi anh qua đời, vẫn có năng lực chứ?

- Tôi không biết.
- Anh ăn sáng chưa?
- Anh sẽ có năng lực.
- Tốt lắm, nếu anh nói thế.

Thức dậy.

Ouch!

Đồng hồ điểm 8 giờ sáng.

Đoong, đoong, đoong.

Đoong, đoong, đoong!

- Cám ơn!
- Không có chi.

2. Bác sĩ Khang

Reng! Reng! Reng! Phone reo!

- Xin chào. Tôi là Bác sĩ Khang đây.
- Chào buổi sáng, bác sĩ khoẻ không?
- Khỏe, bạn khoẻ không?
- Mới sáng sớm! Có vấn đề gì với bác sĩ vậy?

- Đêm qua tôi gặp Khổng Tử,
Chúa Giê-Su và Phật.
- Họ khoẻ không? Tốt cả chứ?
- Tất cả họ đều gặp rắc rối.
Khổng Tử bệnh,
Mất năng lực,
Huyết áp tăng .
Vì môn đồ không nghe lời ông ấy,
Ôi, thật tệ!

- Còn Chúa Giê-su thì sao?
- Ông ấy cũng bệnh.
- Tại sao?

- Môn đồ làm quá trớn.
Cứ bám víu ông ấy.
Muốn cứu rồi gì đó .
Tại sao không tự cứu chính mình?
Vì vậy, ông ấy luôn giận dữ.
Không thể chịu nổi.
Bao tử vỡ nát.
Ôi, thật quá tệ!

- Thế Phật thì sao?
- Ông ấy như chết.
- Tôi rất kinh ngạc! Tại sao thế ?
- Môn đồ không hiểu tâm ông ấy.
Vì luôn hét, hét, hét.
Làm ông ấy mất tất cả năng lực.
Đau dây thần kinh.
Không thể nhúc nhích.

- Ôi, thật là quá tệ!

- Ông là bác sĩ. Ông có thể giúp họ không?
- Không sao. Tôi có thuốc tốt.
- Thuốc gì thế?

- Thuốc “Không biết”.
- Ông có thể gửi họ một ít không?
- Tôi sẽ đưa bạn trao cho họ. Được chứ?
- Được.
- Thật tuyệt.
- Chào.
- Chào.

Đồng hồ: tick-tock, tick-tock, tick-tock.

- Chào bác sĩ buổi sáng.
- Ô, xin chào!
- Bác sĩ đã đưa thuốc cho họ chưa?
- Tuyệt lắm! Tuyệt lắm! Họ thích thuốc đó!
- Vậy hả!
- Họ chỉ đi thẳng, không biết!
Họ không ôm giữ kiến chấp họ nữa.
Vị trí của họ.
Quan hệ của họ rất tốt.
Vì thế gần đây, không có vấn đề gì.
- Còn thể xác họ thì sao?

- Tất cả bệnh tiêu tan,
Họ chỉ đi thẳng, không biết.
Không cần kiểm tra môn đồ của họ.
Vì thế chả có chuyện gì xảy ra!
- Ôi, thật phi thường!

- Gần đây, tất cả họ gặp nhau, lắng nghe nhau.
Ăn chung, sinh hoạt chung.
Suy nghĩ chung.
- A! Tốt quá!
- Vậy, sau đó họ làm gì?

- À, đến giờ ăn sáng.

Chuông nhà thờ - Đoong! Đoong! Đoong!

Mỡ chùa – Cooc! Cooc! Cooc!

Chào buổi sáng ! chào buổi sáng!

Nào ăn thôi!

Yên lặng,

Amen!

Quan Thế Âm Bồ tát!

Chop! Chop! Chop!

3. Khẩn cấp

- Alo, alo, alo
- Vâng! Vâng! Vâng!
- Cứu cấp! Cứu cấp! Cứu cấp!
- Cái gì? Cái gì? Cái gì?

- Phật chết! Chúa Giê-Su chết! Khổng Tử chết!
- Tôi phải làm gì đây?
- Gởi ra nghĩa trang.
- Nghĩa trang Chúa, nghĩa trang Phật, nghĩa trang Khổng Tử? Nghĩa trang nào?

- Không! Không! Không!
Nghĩa trang tĩnh lặng.

- Thế à!

Chuông nhà thờ - Đoong! Đoong! Đoong!

A-men! A-men! A-men!

Mồ chùa: Cooc! Cooc! Cooc!

Nam mô A Mi Đà Phật! Nam mô A Mi Đà Phật!

Đồng hồ điểm 8 giờ tối:

Đang! Đang! Đang! Đang!

Đang! Đang! Đang! Đang!

- Cám ơn đã gọi
- Không có chi.

- Nào đi ngủ thôi!
Zzz, Zzz, Zzz

HÃY LÀM ĐI!

Ngay lúc này,
Bạn đang làm gì, hãy *làm* đi!
Thế thôi!
Được chứ?
Ha! Ha! Ha!

Câu hỏi:
Một trong những câu trên –
Thoát khỏi Sống và Chết
1, 2, 3, 4, 5
Cái nào?

TIẾNG HÉT KINH KHỦNG

Ở Paris, La-la-la-la-la-la-la!

Ở Luân Đôn, Doro-doro-doro-doro-doro-doro!

Ở Berlin, Keh-keh-keh-keh-keh-keh-keh!

Ở Frankfurt, KEEYAAK!

Hai anh cảnh sát xuất hiện cùng một cư dân:

- Tôi nghe tiếng hét kinh khủng,

Đến từ căn hộ này.

Cô thư ký nói:

- Chỉ có thầy tôi, luyện karate.

- Karate ư? Ồ!

- Ô! *Tham thiền*, thưa cảnh sát.

- OK? Cho xem hộ chiếu!

- Vâng thưa cảnh sát, để tôi hỏi thầy tôi.

- Bạch thầy, có hai người cảnh sát !

- Không có chuyện gì cả.

- Chẳng có gì.

Đánh vào đầu. Tok!

- Mệt quá!

Ngủ thêm. Zzz! Zzz! Zzz!

BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM

Trời xanh, không mây.

Cây xanh, mùi thơm.

Chim hót.

Chip! Chip! Chip!

Nước trôi.

Dol – dol – dol

Âm thanh, âm thanh, âm thanh.

Thế gian, thế gian, thế gian.

Ngộ ! Ngộ ! Ngộ !

Quan, Quan, Quan.

Thế, Thế, Thế.

Âm, Âm, Âm.

Bồ, Bồ, Bồ

Tát, Tát, Tát

Quan Thế Âm Bồ Tát.

Quan Thế Âm Bồ Tát.

Quan Thế Âm Bồ Tát.

Trời xanh, Quan Thế Âm Bồ Tát.

Cây xanh, Quan Thế Âm Bồ Tát.

Chó sủa gâu gâu, Quan Thế Âm Bồ Tát.
A! Hương thơm tuyệt vời, Quan Thế Âm Bồ Tát.
Mật ngọt, Quan Thế Âm Bồ Tát.
Ùm! Ngon quá, Quan Thế Âm Bồ Tát.
Ô! Ý kiến đúng, Quan Thế Âm Bồ Tát.
Diệu kỳ! Diệu kỳ! Diệu kỳ!
Quan Thế Âm Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát,
Quan Thế Âm Bồ Tát.

Thích, không thích, Quan Thế Âm Bồ Tát.
Sáng, tối, Quan Thế Âm Bồ Tát.
Bạn và tôi, Quan Thế Âm Bồ Tát.
Không sống, không chết, Quan Thế Âm Bồ Tát.
Vạn vật hài hoà, Quan Thế Âm Bồ Tát.
Quan Thế Âm Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát,
Quan Thế Âm Bồ Tát.

KAZT! Quan Thế Âm Bồ Tát.
Đánh! Quan Thế Âm Bồ Tát.
Ngón tay, Quan Thế Âm Bồ Tát.
Que cứt khô, Quan Thế Âm Bồ Tát.
Ba cân gai, Quan Thế Âm Bồ Tát.
Bây giờ bạn đang làm gì?

Quan Thế Âm Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát,
Quan Thế Âm Bồ Tát.

Đại từ, Quan Thế Âm Bồ Tát.

Đại bi, Quan Thế Âm Bồ Tát.

Đại Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát.

Cứu độ chúng sanh, Quan Thế Âm Bồ Tát.

Bây giờ mấy giờ rồi?

Quan Thế Âm Bồ Tát!

Bây giờ!

7:49 sáng.

Ô, giờ ăn sáng.

Nào cùng ăn!

Chop! Chop! Chop!

THIỀN SƯ KHÔNG BIẾT

Thưa Thiền sư, Không biết là gì?

Không biết.

Tôi không hiểu “không biết”.

Bạn là ai?

Tôi không biết.

Đừng tạo tôi thì sẽ hiểu không biết.

Vẫn không hiểu không biết.

Không biết là không biết.

Bạn có hiểu không biết?

Không biết!

Bạn có hiểu không biết?

Không biết!

Đúng rồi.

Bạn có hiểu không biết?

Không biết!

Đi thẳng, được chứ?

Thiền sư cũng không biết.

Phật cũng không biết.

Chúa cũng không biết.
Khổng Tử cũng không biết.
Không biết, không biết.
Chỉ đi thẳng, không biết.

Bạn không biết.
Tôi không biết.
Tất cả không biết.
Vì vậy, chỉ đi thẳng, không biết, được chứ?

Bằng cách nào?

Đánh!
Ui da!

Bạn khát không?
Uống trà lạnh!

Ực! Ực! Ực!

NGÔI NHÀ BÌNH YÊN

Khi nào núi xanh?

Khi nào nước chảy?

Khi nào chó sủa, Arf! Arf!

Khi nào đường ngọt?

Khi nào Đông, Tây, Nam, Bắc xuất hiện?

Khi nào mặt trăng chiếu?

La! La! E la la!

Shema! Shema! Shema!

Om shanti! Om shanti! Om shanti! Om!

Haleluia! Haleluia! Haleluia!

Quan Thế Âm Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát,

Quan Thế Âm Bồ Tát.

Ding! Ding! Ding!

Dong! Dong! Dong!

La! La! La!

Li! Li! Li!

Vòng quanh, vòng quanh!

Nhảy múa đi, nhảy múa đi!

Thích lắm!
Tuyệt vời!
Diệu kỳ!
Yên tĩnh.
Không gì.
Vắng lặng.

Mệt!
Về nhà thôi!

Clomp! Clomp! Clomp!

Núi xanh bất động.
Mây trắng lại qua.

VI. BÀI TẬP

虛空骨



Bài Tập I

Thơ Đại sư Thần Tú:

Thân là cây Bồ Đề.
Tâm như đài gương sáng.
Luôn luôn lau sạch sẽ.
Không để bám bụi trần.

Thơ Lục Tổ Huệ Năng:

Bồ đề vốn không cây.
Gương sáng chẳng phải đài.
Xưa nay không một vật.
Lấy đâu dính bụi trần?

Câu hỏi: Thơ của ngài Huệ Năng “đánh” thơ của thầy Thần Tú, vì vậy ngài đã được truyền thừa và trở thành Tổ thứ Sáu. Nhưng khi Tổ thứ Sáu nói, “Xưa nay không một vật. Lấy đâu dính bụi trần?” Đó là một lỗi lớn. Bài tập cho bạn là hãy viết một bài thơ đáp lại bài thơ “đánh” của Tổ thứ Sáu. Nếu

bạn hoàn thành bài tập này bạn sẽ thấu triệt ánh sáng Phật pháp.

*Bài tập này dựa trên việc bất ngờ xảy ra nổi tiếng trong Kinh Pháp Bảo Đàn của Tổ Huệ Năng. Ngũ tổ Hoằng Nhẫn hứa sẽ truyền pháp cho vị Tăng nào thể hiện sự tỏ ngộ của mình qua sự trình kệ. Đại sư Thần Tú đã viết một bài kệ trình Ngũ Tổ được **ấn khả**. Huệ Năng, một cư sĩ không biết chữ làm việc trong bếp, nghe kệ của Thần Tú liền nhờ người viết bài kệ đối lại. Qua bài kệ này, Huệ Năng được Ngũ Tổ **ấn chứng** và trở thành Tổ thứ Sáu.*

Đầu tiên Thiền sư Sùng Sơn đã giao bài tập này cho một nhóm môn sinh cùng đi qua Ấn độ với Ngài vào năm 1980.

Bài Tập II

Vạn Pháp về Một.

Một về đâu?

Không Một, không không.

Đây là công án “Tức như thị”. Nếu bạn tạo câu cuối cùng đúng, bạn sẽ hoàn thành công trình vĩ đại sống và chết. Thiền sư Sùng Sơn ra Công án thơ này để làm bài tập cho những môn sinh của Ngài vào tháng 8 năm 1987.

*Bất kỳ độc giả nào muốn đáp lại một trong những bài tập này đều có thể gửi đáp án về một trong những môn sinh kỳ cựu mà Tổ sư Sùng Sơn đã truyền pháp ấn chứng Thiền sư. Danh sách các Thiền sư này và Ji Do Poep Sa Nims (*Thế độ Pháp sư) có sẵn ở địa chỉ:*

The Kwan Um School of Zen

99 Pound Road.

Cumberland, Rhode Island 02864 U.S.A.

Telephone (401) 658-1476

Fax (401) 658-1188

Email: kwanumzen@aol.com

Web: www.kwanumzen.org

CHÚ GIẢI

AIGO (tiếng Hàn) - Ôi : là tiếng dùng để đáp lại một tình huống khó hiểu, ví dụ như một cái chết đột ngột, nỗi đau buồn khôn xiết, hay sự kiện gây ngạc nhiên.

Bodhi (tiếng Phạn): Thức tỉnh, tỏ ngộ, Giác.

Bodhidharma (tiếng Phạn): Bồ Đề Đạt Ma, dịch là Giác Pháp, Thiền tổ đời thứ 28 ở Ấn Độ và được xem là sơ tổ Thiền tông Trung Hoa, Ngài đến Trung Hoa vào năm 520 sau công nguyên, và đã ngồi thiền quay mặt vào vách chín năm trong một thạch động gần chùa Thiếu Lâm, Tung Sơn.

Bodhisattva (tiếng Phạn): Bồ Tát, người chuyên tu sáu pháp Ba La Mật, phát nguyện luôn luôn khai hóa chúng sanh được tỉnh thức; Phát nguyện này hoãn sự thành Phật của chính mình để giúp đỡ tất cả chúng sanh được giải thoát. Lý tưởng Bồ tát được xiển dương trong hệ phái Đại thừa và Thiền của Phật giáo.

Buddha (tiếng Phạn): Phật, người đã hoàn toàn tỉnh thức, giác ngộ, vượt thoát luân hồi sanh tử,

rộng độ khắp chúng sanh. Gồm Tự giác, Giác tha và Giác hạnh viên mãn.

Dharani (tiếng Phạn): Thần chú, lời bí ẩn, có những năng lực siêu thoát, khiến cảm được tha lực với khả năng linh ứng kỳ diệu.

Dharma (tiếng Phạn): Pháp, phương pháp hay luật, đường lối, căn bản dựa vào lời dạy của Phật, nhưng hàm ý rộng hơn bất kỳ sự giáo hóa nào đạt đến Chân lý tối hậu.

Dharma room: Pháp đường, Đại điện, dùng sinh hoạt nghi lễ và hành Thiền ở các trung tâm Thiền viện.

DOL (tiếng Hàn): Tiếng hét quét sạch vọng tưởng.

Dok Sahn (tiếng Hàn): Đức Sơn, (780-865 sau công nguyên) tiếng Trung Hoa: Te-shan, một trong những Thiền sư vĩ đại nhất trong lịch sử; đã tu tập trong 40 năm bằng cách nghiên cứu kinh Kim Cương, sau đó đốn ngộ Thiền bởi một câu hỏi đơn giản từ một lão bà bán quán: “Tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc. Vậy Sư lấy tâm nào để dùng điểm tâm?”

Enlightenment: Tổ ngộ, giác ngộ, tỉnh thức.

Great freedom: Tự do tự tại, giải thoát khỏi tất cả hiểu biết ý thức và tù hãm trở thành tỉnh thức tổ ngộ.

Great path: Đại đạo, Chánh đạo, con đường giải thoát đối với những người cố gắng tu tập, hoặc là con đường noi theo hạnh Bồ Tát.

Hit: Đánh, âm thanh của Thiền bảng hay gậy Thiền đánh lên bàn hoặc động xuống sàn nhà; được sử dụng để cắt đứt vọng tưởng.

Inka (tiếng Hàn): Ấn khả, “đóng ấn triện xác nhận công chứng”; sự chứng nhận cho sự hoàn thành khoá học của môn sinh, hoặc giỏi vượt bậc, hoặc thực hành công án rất ráo được tổ ngộ.

Ji Do Poep Sa Nims (tiếng Hàn): Thế độ Pháp sư, người được Thiền sư ấn khả cho phép hướng dẫn môn sinh tu thiền nhưng chưa phải là Thiền sư.

Joju (tiếng Hàn): Triệu Châu (778-897 sau công nguyên). Tên Trung Hoa của Ngài là Chao Chou, lấy từ tên một thị trấn ở miền bắc Trung Hoa nơi Ngài sống và dạy Thiền suốt 40 năm cho đến cuối đời;

Ngài là một trong những Thiền sư nổi tiếng nhất trong lịch sử; là bậc xuất chúng trong thời kỳ vàng son của Thiền vào Triều đại nhà Đường (618-907).

KATZ (tiếng Hàn): hét, tiếng hét trong Thiền; được sử dụng để cắt mọi vọng tưởng.

Kwan Seum Bosal (tiếng Hàn): Quán Thế Âm Bồ Tát, “Vị Bồ tát quán được tiếng than khóc khổ đau của thế gian” và đáp lại bằng lòng xót thương cứu độ; còn gọi Bồ tát của lòng Từ bi.

Lin Chi: Lâm Tế Thiền sư Trung hoa, viên tịch năm 866 sau công nguyên, người sáng lập trường Thiền Lâm Tế (Rinzai), một trong hai trường vẫn còn hoạt động ở Nhật.

Ma Jo (tiếng Hàn): Mã Tổ, tiếng Trung hoa: Ma Tsu, (709-788 sau công nguyên) đại Tổ sư của Thiền Trung hoa trong suốt thời Đường .

Mahakashyapa (tiếng Phạn): Đại Ca Diếp, đệ tử nổi bật của Phật, được nối pháp khi Phật nhập diệt.

Moktak (tiếng Hàn): cái mõ, một dụng cụ bằng gỗ hình con cá được sử dụng để giữ nhịp khi tụng kinh.

Mu (tiếng Nhật): VÔ, không gì.

Nirvana (tiếng Phạn): Niết bàn, tình trạng hoàn hảo tĩnh lặng và thanh thản; hoàn toàn tiêu diệt sự tồn tại của bản ngã; chấm dứt sự tái sinh, vào cõi hạnh phúc tuyệt đối.

Patriarch: Tổ sư, người thành lập môn phái, có đệ tử kế vị được truyền thừa từ sự giáo hóa của người.

Samsara (tiếng Phạn): pháp luân, bánh xe xoay chuyển liên tục khổ đau trong sống và chết; sự chuyển đổi vô tận các hiện tượng phi thường theo qui luật nghiệp chướng.

Sangha (tiếng Phạn): Tăng già, hòa hợp chúng, dùng trong phái Đại thừa và truyền thống Thiền có nghĩa là chúng Thiền môn; cũng có thể xem là Tăng thân, một nhóm môn sinh dưới sự chỉ giáo của một vị thầy nào đó.

Soen Sa Nim (tiếng Hàn): “Thầy danh dự”, Thiền sư

Ten directions: 10 phương, khái niệm về vũ trụ của đạo Phật; đông, tây, nam, bắc, trên, dưới, tây bắc, đông bắc, tây nam, đông nam.

TOK: tốc, tiếng mõ.

Transmission: Truyền thừa, sự ấn khả chính thức về sự thành công tu tập trong tông phái từ thầy truyền qua trò.

Un Mum (tiếng Hàn): Vân Môn, tiếng Trung hoa: Yun Men: (862- 949 sau công nguyên) Thiền sư khá nổi tiếng về Công án gậy Thiền và Que cút khô dưới triều đại nhà Đường.

Zen (tiếng Nhật): Thiền, thực hành tỉnh thức, thiền quán, quét sạch vọng tưởng.

